

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2022/HS-ST**
Ngày: **17-01-2022**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hải.

Ông Nguyễn Văn Niều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tường, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng **01** năm **2022**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm **công khai** vụ án hình sự thụ lý số: **84/2021/TLST-HS** ngày **24** tháng **11** năm **2021** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **86/2021/QĐXXST-HS** ngày **24** tháng **12** năm **2021** đối **với các bị cáo:**

1. Ngô Thanh H, sinh năm 1977, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp 1, xã H 1, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn K (chết) và bà Lê Thị B; Có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính số 33/QĐ-XPVPHC ngày 16 tháng 8 năm 2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp, phạt tiền 7.500.000 đồng, về hành vi “Tổ chức hoạt động cá cược ăn tiền trái phép (dưới hình thức lắc tài xỉu), đã nộp phạt xong 31/8/2016; Bị bắt, tạm giam: không.

2. **Trần Văn H1**, sinh năm 1990, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký thường trú: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh; Chỗ ở hiện nay: Khóm T 1, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H2 và bà Nguyễn Thị L; Có vợ và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam: Không.

3. **Nguyễn Thị T**, sinh ngày 14/8/1989 tại tỉnh An Giang; Nơi đăng ký thường trú: Khóm 4, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở hiện nay: Khóm T 1, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị D; Có chồng và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam: Không.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Huỳnh Thị Đ, Cao Văn B1, Võ Văn N, Huỳnh Văn B2, Đoàn Thị H3.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 30 ngày 07/6/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự - kinh tế - ma túy Công an huyện Hồng Ngự phối hợp với Công an thị trấn T, huyện Hồng Ngự tiến hành bắt quả tang tại cơ sở kinh doanh massage HK tại khóm T 1, thị trấn T, huyện H các đối tượng Trần Văn H1, Đoàn Thị H3, Cao Văn B1 có hành vi mua bán số lô, số đề cùng tang vật là một quyển tập ngoài bìa có ghi “CÔNG TY QUYẾT TÂM” và chữ ABC, bên trong có các tờ giấy trắng có đường kẻ có ghi các con số; một cùi vé massage HK ở mặt sau có 3 tờ có ghi các con số; một cây viết mực màu xanh đã qua sử dụng, tiền Việt Nam đồng 29.800.000 đồng; một điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A71 màu đen đã qua sử dụng.

Vật chứng thu giữ gồm:

Thu trong lúc bắt quả tang: 01 (một) quyển tập ngoài bìa có ghi “CÔNG TY QUYẾT TÂM” và chữ ABC, bên trong có các tờ giấy trắng có đường kẻ có ghi các con số; 01 (một) cùi vé massage HK mặt sau có 3 tờ có ghi các con số; 01

(một) cây viết mực màu xanh, đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam 29.800.000 đồng (thu trên người H1 là 11.150.000 đồng, thu trong phòng H1 17.250.000 đồng, thu của B1 1.400.000 đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A71 màu đen, đã qua sử dụng.

Thu trong quá trình điều tra: Trần Văn H1 nộp 4.810.000 đồng (gồm tiền các đối tượng mua số : D1 1.350.000 đồng, T1 1.490.000 đồng, B2 470.000 đồng); Đoàn Thị H3 945.000 đồng; Ngô Thanh H 2.797.500 đồng; Nguyễn Thị T 10.300.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen, không mở nguồn được do bị rút hư hỏng.

Tổng số tiền thu được lúc bắt quả tang và quá trình điều tra là 48.652.500 đồng. Đối với số tiền lúc bắt quả tang thu giữ quá trình điều tra không chứng minh được tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc 27.975.000 đồng cơ quan điều tra đã trao lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Trần Văn H1 27.250.000 đồng, Cao Văn B1 725.000 đồng. Vật chứng còn lại tiếp tục quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra Trần Văn H1 khai nhận ngày bắt quả tang có bán số lô, số đề cho Nguyễn Thị T nhiều con số với số tiền 20.000.000 đồng, bán cho Cao Văn B1 số tiền 675.000 đồng, Đoàn Thị H3 số tiền 945.000 đồng, Huỳnh Thị Đ số tiền 310.000 đồng, D1 (không xác định họ chữ lót và địa chỉ) số tiền 1.350.000 đồng, T1 (không xác định họ chữ lót và địa chỉ) số tiền 1.490.000 đồng, tổng số tiền là 24.770.000 đồng, khi bán số H1 ghi vào tập học sinh và vé massage rồi dùng Zalo gửi cho Ngô Thanh H để hưởng huê hồng đang chờ kết quả chưa có thắng thua thì bị bắt quả tang. Bản thân thu lợi bất chính từ việc đánh bạc các ngày trước đó là 1.500.000 đồng và ngày 12/5/2021 có bán số cho Huỳnh Văn B2 số tiền là 470.000 đồng

Ngô Thanh H khai nhận ngày H1 bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc H1 có dùng tin nhắn Zalo chuyển các con số bán được cho H để hưởng huê hồng, H đã nhận được và đang chờ kết quả số tiền H1 được hưởng là 797.500 đồng, bản thân thu lợi bất chính từ việc đánh bạc các ngày trước đó là 2.000.000 đồng.

Nguyễn Thị T khai nhận ngày 07/6/2021 có mua số lô, số đề của H1 với số tiền là 20.000.000 đồng nhưng của T là 3.200.000 đồng, số còn lại là mua giùm người khác nhưng T không biết tên họ địa chỉ cụ thể vì những người này điện thoại qua mạng Zalo nhờ mua giùm chỉ biết là N1, K1, T2, H4.

Lời khai của H, H1, T phù hợp lời khai người liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng truy tố số 80/CT-VKSHN ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp và phần luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự tuyên bố các bị cáo phạm tội đánh bạc. Xử phạt các bị cáo: Ngô Thanh H từ 15 đến 18 tháng tù, Trần Văn H1 từ 12 đến 15 tháng tù, Nguyễn Thị T từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không phát sinh, nên không đề cập đến.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với: Tiền Việt Nam đồng 20.677.500 đồng là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc, thu lợi bất chính từ việc đánh bạc; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A71 màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây viết mực màu xanh, đã qua sử dụng.

- Đối với: 01 (một) quyển tập ngoài bìa có ghi “CÔNG TY QUYẾT TÂM” và chữ ABC, bên trong có các tờ giấy trắng có đường kẻ có ghi các con số; 01 (một) cùi vé massage HK mặt sau có 3 tờ có ghi các con số, tiếp tục lưu hồ sơ vụ án để làm chứng cứ trong vụ án.

- Buộc Nguyễn Thị T nộp lại số tiền 9.500.000 đồng tiền mua số lô, số đề chưa trả cho H1 để sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với Đoàn Thị H3, Cao Văn B1, Huỳnh Thị Đ, Huỳnh Văn B2 có hành vi đánh bạc nhưng không đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ, tài liệu đến cơ quan có thẩm quyền ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép đối với những người nêu trên theo quy định của pháp luật.

Đối với T1 và D1 theo lời khai của H1 nhưng không xác định rõ lai lịch địa chỉ, Cơ quan điều tra chưa làm việc được khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với Cao Văn B1 khai số tiền mua số của H1 là 675.000 đồng, trong đó mua giùm cho Võ Văn N số tiền là 450.000 đồng, Cơ quan điều tra làm việc Võ Văn N không thừa nhận việc nhờ B1 mua số giùm. Ngoài ra, không có chứng cứ nào khác nên không có cơ sở xử lý đối với N.

Đối với N1, T2, H4, K1, T khai nhờ mua giùm số lô, số đề không trực tiếp mà qua mạng Zalo, không xác định được địa chỉ cụ thể của các đối tượng. Mặt khác, T cũng không cung cấp được tài liệu, dữ liệu điện tử chứng minh việc mua số giùm, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Thanh H thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với cáo trạng truy tố, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để nuôi mẹ và con, do bị cáo không biết chữ, không am hiểu pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn H1 thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với cáo trạng truy tố, bị cáo phạm tội lần đầu, con còn nhỏ, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để ở ngoài nuôi con.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị T thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với cáo trạng truy tố, bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo là lao động chính trong gia đình, con còn nhỏ, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt được ở ngoài nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Các bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, đã chứng minh được:

[3] Tất cả các bị cáo đều có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Các bị cáo đều thừa nhận cách thức và số tiền tham gia đánh bạc khi bị bắt quả tang như sau: Ngày 07/6/2021, H1 có bán số lô, số đề cho Nguyễn Thị T nhiều con số với số tiền là 20.000.000 đồng, bán cho Cao Văn B1 số tiền 675.000 đồng, Đoàn Thị H3 945.000 đồng, Huỳnh Thị Đ số tiền 310.000 đồng, D1 (không xác định họ chữ lót và địa chỉ) số tiền là 1.350.000 đồng, T1 (không xác định họ chữ lót và địa chỉ) số tiền là 1.490.000 đồng, tổng số tiền là 24.770.000 đồng. H nhận phôi số lô, số đề do H1 bán với số 24.770.000 đồng và cho H1 hưởng huê hồng số tiền 797.500 đồng, T trực tiếp mua số lô, số đề với số tiền là 20.000.000 đồng.

[5] Do đó, đã đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Ngô Thanh H, Trần Văn H1, Nguyễn Thị T là đồng phạm phạm tội đánh bạc.

[6] Bộ luật Hình sự quy định:

“Điều 17. Đồng phạm

1. Đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm...

Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[7] Như vậy, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[8] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

[9] Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, vì lười biếng lao động chân chính, muốn có tiền trên công sức của người khác, không lo làm ăn lương thiện, nên các bị cáo dẫn thân vào con đường phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương; đánh bạc là một tệ nạn xã hội, nó có thể làm phát sinh các loại tội phạm khác như cướp, trộm cắp, lừa đảo, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản mà Nhà nước đã nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn thực hiện. Các bị cáo có lỗi cố ý trực tiếp và đã thực hiện tội phạm hoàn thành. Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự bất chấp, xem thường pháp luật, nên phải xử phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Hiện nay, tình hình tội phạm đánh bạc trên địa bàn đang gia tăng phức tạp, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có đủ điều kiện giáo dục, giúp các bị cáo trở thành công dân tốt, chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật; Cũng nhằm mục đích răn đe những ai muốn đánh bạc như các bị cáo. Trong vụ án này, các bị cáo là đồng phạm giản đơn cùng tham gia đánh bạc, chưa có sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm.

[10] Tất cả bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[11] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Thuộc thành phần lao động phổ thông nên am hiểu pháp luật còn hạn chế; Con của các bị cáo H1, T còn nhỏ, nên xem xét áp dụng cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo khi quyết định hình phạt, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[12] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có nghề nghiệp làm thuê, điều kiện kinh tế thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Không có.

[14] Về xử lý vật chứng, tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm: Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên chấp nhận.

[15] Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[16] Các vấn đề khác cáo trạng không đề cập là phù hợp nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, Điều 17, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Thanh H phạm “Tội đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Ngô Thanh H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, Điều 17, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H1 phạm “Tội đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H1 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, Điều 17, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm “Tội đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

4. Căn cứ các khoản 2, 3 Điều 106, khoản 2 Điều 107 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng, tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm:

4.1. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 20.677.500 đồng (hai mươi triệu sáu trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A71 màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen. Hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản và Biên lai thu tiền số: 0002305 cùng ngày 23 tháng 11 năm 2021.

4.2. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây viết mực màu xanh, đã qua sử dụng. Hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17 tháng 01 năm 2022.

4.3. Buộc bị cáo Nguyễn Thị T nộp ngân sách Nhà nước 9.500.000 đồng (chín triệu năm trăm nghìn đồng) tiền mua số lô, số đề.

4.4. Tịch thu lưu hồ sơ vụ án: 01 (một) quyển tập ngoài bìa có ghi “CÔNG TY QUYẾT TÂM” và chữ ABC, bên trong có các tờ giấy trắng có đường kẻ có ghi các con số; 01 (một) cùi vé massage HK mặt sau có 3 tờ có ghi các con số.

5. Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí, lệ phí tòa án kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Ngô Thanh H, Trần Văn H1, Nguyễn Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/01/2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Hồng Ngự;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hồng Ngự;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Nông Phú